TÒA ÁN NHÂN D **THÀNH PHỐ NINH BÌNH** TỈNH NINH BÌNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 120/2021/QĐST- HNGĐ	*Ninh Bình, ngày 26 tháng 8 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án D sự thụ lý số 164/2021/TLST-HNGĐ ngày 13/8/2021 về " *Xin ly hôn, Tranh chấp nuôi con chung*" giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Lan P, sinh năm 1981.

HKTT: Số nhà 52, phố 9 phường V, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Địa chỉ hiện nay: Số nhà 75, phố T, phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1986.

HKTT: Số nhà 52, phố 9, phường V, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Địa chỉ hiện nay: Số nhà 75, phố T, phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng D sự.

- Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị Lan P và anh Nguyễn Văn D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung**:** Chị Đỗ Thị Lan P và anh Nguyễn Văn D có 02 con chung là cháu Nguyễn Đỗ Q, sinh ngày 07/6/2013 và cháu Nguyễn Thanh B sinh ngày 25/10/2014. Khi ly hôn, chị P và anh D thống nhất thỏa thuận giao cả hai con chung cho chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Văn D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu là 1.500.000đồng /tháng (*một triệu năm trăm nghìn*

đồng) kể tháng 8/2021 đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Các bên được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, khi cần thiết được quyền xin thay đổi nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật D sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung, công nợ chung: chị Đỗ Thị Lan P và anh Nguyễn Văn D đều xác nhận vợ chồng tự thỏa thuận nên không đề nghị Tòa giải quyết.

- Về án phí D sự sơ thẩm: chị Đỗ Thị Lan P và anh Nguyễn Văn D thống nhất thỏa thuận chị P nộp toàn bộ án phí. Số tiền án phí chị P phải nộp là 150.000đồng án phí ly hôn và 150.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng số tiền án phí chị P phải nộp là 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0000624 ngày 12/8/2021 của Chi cục Thi hành án D sự thành phố Ninh Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận: **Thẩm phán**
- *TAND tỉnh NB (1).*
- *VKSND TP. Ninh Bình (3).*
- *CCTHADS TP. Ninh Bình (1).*
- *UBND phường, xã.*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ vụ án, lưu vp.*

Nguyễn Thị Bích Thủy